TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂY NINH** **TỈNH TÂY NINH** Bản án số: 58/2025/DS-ST Ngày 29-4-2025 V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Thanh Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Tòng Quân.

2. Ông Nguyễn Minh Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Thị Thảo Vy là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Nhiên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 445/2024/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2024 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2025/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Quách Thị Tuyết H, sinh năm 1978; nơi cư trú: D khu phố C, Phường C, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú hiện nay: 18, hẻm F, khu phố H, phường H, thị xã H, tỉnh Tây Ninh. (vắng mặt)

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1994; nơi cư trú: ấp T, xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh. (văn bản ủy quyền ngày 30/7/2024) (có mặt)

- *Bị đơn:*

1. Chị Phạm Kim Y, sinh năm 1987; nơi cư trú: Số A đường V, tổ A, khu

phố D, Phường I, thành phố T, tỉnh Tây Ninh. (vắng mặt)

2. Anh Trần Văn K, sinh năm 1980; nơi thường trú: Khu phố A, Phường B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; nơi ở hiện tại: Số A đường V, tổ A, khu phố D, Phường I, thành phố T, tỉnh Tây Ninh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/7/2024, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc T trình bày:

Anh Trần Văn K và chị Phạm Kim Y là vợ chồng, có kinh doanh đại lý vé số. Chị Quách Thị Tuyết H và vợ chồng anh K chị Y là chỗ làm ăn quen biết, chị Y thường vay tiền của chị H để làm ăn, kinh doanh đại lý vé số.

Ngày 03/5/2024, vợ chồng chị Y vay của chị Hằng số tiền là 750.000.000 (bảy trăm năm mươi triệu) đồng, hẹn mỗi tháng sẽ trả lại cho chị H 50.000.000 đồng, không tính lãi. Chị Y có ghi giấy mượn tiền ngày 03/5/2024 và ký tên chị Y; anh K không ký tên vào giấy mượn tiền và giấy mượn tiền không thể hiện anh K có vay của chị H. Vợ chồng chị Y nói vay để kinh doanh đại lý vé số, giấy mượn tiền không thể hiện mục đích vay.

Đến hẹn, chị H gọi điện thoại cho chị Y để đòi tiền thì chị Y hẹn đi hẹn lại nhiều lần với lý do để vợ chồng anh K chị Y có thời gian xoay sở tiền trả cho chị H. Đến ngày 20/8/2024, vợ chồng anh K chị Y vẫn chưa trả tiền cho chị H tháng nào là vi phạm nghĩa vụ; chị H đang cần tiền nên chị H mới khởi kiện vợ chồng anh K chị Y tại Tòa án.

Do anh K và chị Y là vợ chồng, cùng kinh doanh đại lý vé số. Vì vậy, chị H khởi kiện yêu cầu buộc anh Trần Văn K và chị Phạm Kim Y có nghĩa vụ liên đới trả lại cho chị Hằng số tiền nợ gốc là 750.000.000 (bảy trăm năm mươi triệu) đồng và tiền lãi theo quy định là 10%/năm tính từ ngày 04/5/2024 đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án.

Ngày 03/3/2025, chị T thay đổi yêu cầu khởi kiện, do vợ chồng chị Y vay của chị Hằng số tiền là 750.000.000 (bảy trăm năm mươi triệu) đồng, hẹn mỗi tháng sẽ trả lại cho chị H 50.000.000 đồng, không tính lãi. Vì vậy, chị H khởi kiện yêu cầu buộc anh Trần Văn K và chị Phạm Kim Y có nghĩa vụ liên đới trả lại cho chị Hằng số tiền nợ gốc là 750.000.000 (bảy trăm năm mươi triệu) đồng, không yêu cầu tính lãi.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Trần Văn K trình bày:

Anh và chị Phạm Kim Y là vợ chồng, có đăng ký kết hôn. Anh kinh doanh đại lý vé số, chị Y có phụ nhưng hiện tại đã đi làm xa lâu rồi. Chị Y là người vay tiền của chị H, chị Y có nợ chị Hằng số tiền bao nhiêu thì anh không biết. Anh không biết về việc vay mượn giữa chị Y và chị H, đến khi Tòa án gửi Thông báo thụ lý vụ án thì anh mới biết. Anh đã báo chị Y biết về việc Tòa án triệu tập nhưng chị Y không có ý kiến phản hồi. Hiện nay chị Y đang đi làm ở S. Anh không đồng ý yêu cầu khởi kiện của chị H về việc yêu cầu anh và chị Y có nghĩa vụ liên đới trả lại cho chị Hằng số tiền đã vay là 750.000.000 (bảy trăm năm mươi triệu) đồng và tiền lãi theo quy định là 10%/năm tính từ ngày 04/5/2024 đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án.

Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn chị Phạm Kim Y đến để giải quyết vụ án nhưng chị Phạm Kim Y đều vắng mặt không rõ lý do cũng như không nộp cho Toà án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý đến khi giải quyết vụ án. Các đương sự chấp hành đầy đủ các quy định pháp luật trong quá trình tham gia tố tụng.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Quách Thị Tuyết H đối với chị Phạm Kim Y.

Buộc chị Phạm Kim Y có nghĩa vụ trả cho chị Quách Thị Tuyết H số tiền nợ gốc là 750.000.000 (bảy trăm năm mươi triệu) đồng. Ghi nhận chị Quách Thị Tuyết H không yêu cầu chị Phạm Kim Y trả tiền nợ lãi.

+ Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Quách Thị Tuyết H đối với anh Trần Văn K về việc yêu cầu chị Phạm Kim Y và anh Trần Văn K có nghĩa vụ liên đới trả lại số tiền nợ gốc là 750.000.000 (bảy trăm năm mươi triệu) đồng.

+ Về án phí: chị Y phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Y và anh K là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không rõ lý do, theo khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị H khởi kiện yêu cầu buộc anh Trần Văn K và chị Phạm Kim Y có nghĩa vụ liên đới trả lại cho chị Hằng số tiền nợ gốc là 750.000.000 (bảy trăm năm mươi triệu) đồng, không yêu cầu tính lãi. Đây là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Căn cứ vào giấy mượn tiền đề ngày 3/5/2024 (bút lục 58) và lời trình bày của chị T, anh K thấy rằng: chị Y có vay số tiền 750.000.000 (bảy trăm năm mươi triệu) đồng của chị H, giấy nợ do chị Y viết và ký tên vào giấy nợ nhưng không thể hiện mục đích vay và không thể hiện lãi nên đây là hợp đồng vay không kỳ hạn và không có lãi. Các bên giao kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Chị Y hẹn trả dần mỗi tháng 50.000.000 đồng nhưng không thực hiện. Trước khi khởi kiện, chị H đã đòi chị Y trả tiền nhưng chị Y không trả, đến nay chị Y cũng không trả nợ cho chị H nên chị Y đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ vay. Anh K cho rằng chị Y là người vay tiền, anh K không biết việc vay tiền. Chị Y vay tiền chị H là trong thời kỳ hôn nhân, nhưng giấy mượn tiền không thể hiện mục đích vay, chỉ do mình chị Y xác lập, số tiền vay lại là số tiền lớn, không nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình, không chứng minh được chị Y vay tiền để chị Y và anh K kinh doanh đại lý vé số do đó căn cứ Điều 27, Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình, không có căn cứ xác định đây là nợ chung của anh K và chị Y. Do đó, căn cứ các Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 469 Bộ luật Dân sự, Điều 27, Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình, có cơ sở chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị H, buộc chị Phạm Kim Y có nghĩa vụ trả cho chị Quách Thị Tuyết H số tiền nợ gốc là 750.000.000 (bảy trăm năm mươi triệu) đồng, ghi nhận chị Quách Thị Tuyết H không yêu cầu chị Phạm Kim Y trả tiền nợ lãi; không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Quách Thị Tuyết H đối với anh Trần Văn K về việc yêu

cầu chị Phạm Kim Y và anh Trần Văn K có nghĩa vụ liên đới trả lại số tiền nợ gốc là 750.000.000 (bảy trăm năm mươi triệu) đồng.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận một phần về số tiền nợ 750.000.000 đồng nên chị Y phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 20.000.000 đồng + 4% x (750.000.000 đồng - 400.000.000 đồng) = 34.000.000 (ba mươi bốn triệu) đồng; chị H, anh K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 469 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 27 và Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Quách Thị Tuyết H đối với chị Phạm Kim Y.

Buộc chị Phạm Kim Y có nghĩa vụ trả cho chị Quách Thị Tuyết H số tiền nợ gốc là 750.000.000 (bảy trăm năm mươi triệu) đồng. Ghi nhận chị Quách Thị Tuyết H không yêu cầu chị Phạm Kim Y trả tiền nợ lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Quách Thị Tuyết H đối với anh Trần Văn K về việc yêu cầu chị Phạm Kim Y và anh Trần Văn K có nghĩa vụ liên đới trả lại số tiền nợ gốc là 750.000.000 (bảy trăm năm mươi triệu) đồng.

3. Về án phí:

Chị Phạm Kim Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 34.000.000 (ba mươi bốn triệu) đồng. Anh Trần Văn K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Quách Thị Tuyết H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 17.356.000 (mười bảy triệu ba trăm năm mươi sáu nghìn) đồng theo biên lai thu số 0003339 ngày 08/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Phòng KTNV. TAND tỉnh Tây Ninh;*
- *VKSND thành phố Tây Ninh;*
- *Chi cục THADS thành phố Tây Ninh;*
- *Đương sự;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Thị Thanh Hằng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Tòng Quân **Nguyễn Minh Hoàng** **Lâm Thị Thanh Hằng**